

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CỜ ĐỎ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày 22 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải;

2. Ông Huỳnh Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 15 - 7 - 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 06 – 8 - 2019 đối với bị cáo:

Lê Hữu G, sinh năm 1988; Giới tính: Nam;

Hộ khẩu thường trú: KV. C, phường L, quận N, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: KV. C, phường L, quận N, TP. Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Lê Văn D, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1966.

Tại phiên tòa bị cáo khai em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 24/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cờ Đỏ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lê Công S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: KV. C, phường L, quận N, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Cháu Lê Chí H, sinh năm 2005.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

Người giám hộ cho H: ông Lê Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Lê Chí B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Phan Văn G, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo Lê Hữu G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự:

Do nghi ngờ anh Lê Công S là người trộm cắp tài sản của mình. Vào khoảng 02 giờ ngày 27/3/2019 Lê Hữu G đến ấp Thạnh Phú, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ gặp Sự để nói chuyện thì dẫn đến cự cãi. Do Sự dùng tay đánh vào mặt Giang làm G té xuống đường, sau đó tiếp tục đánh nhiều cái vào người G. G lấy trong túi quần 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 25 cm, nên Sự bỏ chạy đến trước nhà bà Huỳnh Thị N, thì G đuổi theo nên S cầm trái dừa khô ném về phía G nhưng không trúng. G cầm dao xông đến đâm trúng vào bụng Sự 01 cái gây thương tích. Sự tiếp tục bỏ chạy ra phía sau nhà bà N thì G đuổi theo đâm trúng vào lưng S 01 cái gây thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Trí B đến trình báo Công an và giao nộp 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 25 cm là hung khí do G gây thương tích cho anh S (bút lục 01, 64, 66 - 73).

Qua khám nghiệm hiện trường, thu giữ của Lê Hữu G 01 cái áo sơ mi màu trắng, có chấm đen, tay dài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 74/TgT, ngày 25/4/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Lê Công S, sinh năm 1982 là 05%.

Sau khi sự việc xảy ra Sự yêu cầu G bồi thường chi phí điều trị thương tích và ngày công lao động số tiền 17.000.000 đồng. G không đồng ý bồi thường (bút lục 63, 89, 74).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền là 17.000.000 đồng và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Công S đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phân tích lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Hữu G phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng đã bị thu giữ theo quy định của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các chứng đã được Cơ quan điều tra thu thập, cụ thể: Do nghi ngờ anh S trộm cắp tài sản của mình, nên giữa bị cáo và anh S cự cãi dẫn đến đánh nhau và bị cáo có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh S với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho anh S là 05%. Mặc dù, tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh S dưới 11%, nhưng bị cáo sử dụng con dao bấm bằng kim loại màu trắng, dài 25cm để gây thương tích cho anh S. Nên căn cứ vào hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 phần 01 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định đây là hung khí nguy hiểm. Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, bị hại cũng có một phần lỗi. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 25cm là hung khí bị cáo dùng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo yêu cầu nhận lại 01 cái áo sơ mi màu trắng, có chấm đen, dài tay, chiếc áo này không có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

(Các vật chứng thể hiện như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Công S số tiền 17.000.000 đồng, nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu G 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù, tính từ ngày 24/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng dài 25cm.

Trả lại cho bị cáo 01 cái áo sơ mi màu trắng, có chấm đen, dài tay.

(Các vật chứng thể hiện như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Công S số tiền 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c Khoản 1 Điều 23 quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hữu G; bị hại Lê Công S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Huyện Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt